

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1344/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nở
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3786/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Trường S, sinh năm 1974

Địa chỉ thường trú: 249/50/29 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 484/24A/14 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Tran Bich P (Trần Bích P), sinh năm 1965

Quốc tịch: Thụy Điển

Địa chỉ: Molnesjogatan 20 424 50 Angered, Sweden. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2019 và bản tự khai, nguyên đơn - Ông Nguyễn Ngọc Trường S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Tran Bich P (Trần Bích P) tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 3381, quyển số 17 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2012. Sau khi kết hôn, bà P trở về Thụy Điển và hứa sẽ bảo lãnh ông

sang Thụy Điển để đoàn tụ. Nhưng từ năm 2013 đến nay ông không liên lạc được với bà P. Nhận thấy, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Tran Bích P (Trần Bích P).

Về việc nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

* Ông Nguyễn Ngọc Trường S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

* Bà Tran Bích P (Trần Bích P) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời bà P cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của ông S.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bà P vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Ngọc Trường S:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Trường S được ly hôn với Bà Tran Bích P (Trần Bích P).

+ Về việc nuôi con: Không có.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Trường S phải chịu án phí 300.000 đồng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 04/4/2019, Ông Nguyễn Ngọc Trường S khởi kiện yêu cầu ly hôn với Bà Tran Bích P (Trần Bích P). Bà P hiện đang cư trú tại Thụy Điển, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Ngọc Trường S có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Tran Bich P (Trần Bích P) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Trường S và Bà Tran Bich P (Trần Bích P) tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 3381, quyển số 17 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2012, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông S cho rằng vợ chồng không còn tình cảm do khoảng cách địa lý, thời gian xa cách đã lâu. Về phía bà P, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo đúng thủ tục luật định nhưng bà P cũng không có văn bản trả lời về yêu cầu xin ly hôn của ông S. Do đó, có cơ sở xác định bà P và ông S đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Ngọc Trường S về việc xin ly hôn với Bà Tran Bich P (Trần Bích P).

- Về việc nuôi con: Không có.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông S phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Ngọc Trường S.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Trường S được ly hôn với Bà Tran Bích P (Trần Bích P).

- Về việc nuôi con: Không có.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

2. Ông Nguyễn Ngọc Trường S phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà Ông Nguyễn Ngọc Trường S đã nộp theo biên lai số AA/2018/0013042 ngày 18/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Ngọc Trường S đã nộp đủ án phí.

3. Ông Nguyễn Ngọc Trường S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Bà Tran Bích P (Trần Bích P) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nở

Nguyễn Thị Thanh Mai

Quách Thanh Bình



Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Tp. HCM ;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình